

Quy định giao dịch chứng khoán tại HSX

1. Thời gian giao dịch

Từ Thứ Hai đến Thứ Sáu hàng tuần, trừ ngày nghỉ lễ theo quy định của Luật lao động hoặc quyết định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

1.1. Đối với giao dịch Cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF, chứng quyền có bảo đảm:

Phiên	Thời gian	Phương thức giao dịch
	9h00 ~ 9h15	Khớp lệnh định kỳ mở cửa Lệnh áp dụng: ATO, LO Giao dịch thỏa thuận
Phiên sáng	9h15 ~ 11h30	Khớp lệnh liên tục Lệnh áp dụng: LO, MTL Giao dịch thỏa thuận
Nghỉ trưa	11h30 ~ 13h00	
Phiên chiều	13h00 ~ 14h30	Khớp lệnh liên tục Lệnh áp dụng: LO, MTL Giao dịch thỏa thuận
	14h30 ~ 14h45	Khớp lệnh định kỳ đóng cửa Lệnh áp dụng: ATC, LO Giao dịch thỏa thuận
	14h45 ~ 15h00	Giao dịch thỏa thuận

1.2. Đối với trái phiếu:

Giao dịch thỏa thuận: Từ 9h00 đến 15h00 (*trừ thời gian nghỉ trưa từ 11h30-13h00*)

2. Phương thức khớp lệnh

A. Các loại lệnh giao dịch:

i. Lệnh giao dịch tại mức giá khớp lệnh xác định giá mở cửa (ATO):

- Là lệnh đặt mua hoặc đặt bán chứng khoán tại mức giá mở cửa. Lệnh ATO được ưu tiên trước lệnh giới hạn trong khi so khớp lệnh, nhưng không được ưu tiên trước Lệnh giới hạn (LO) mua trần/bán sàn đã được nhập trước.
- Đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá mở cửa sẽ không xác định được giá khớp lệnh nếu chỉ có lệnh ATO trên sổ lệnh
- Lệnh sẽ tự động tự hủy bỏ sau khi hết phiên nếu lệnh không được thực hiện hoặc không được thực hiện hết.

ii. Lệnh giới hạn (LO)

- Là lệnh mua hoặc lệnh bán chứng khoán tại một mức giá xác định hoặc tốt hơn. Lệnh có hiệu lực kể từ khi được nhập vào hệ thống giao dịch cho đến hết ngày giao dịch hoặc cho đến khi lệnh bị hủy bỏ.

iii. Lệnh thị trường (MTL)

Lệnh có thể thực hiện toàn bộ hoặc một phần, phần còn lại của lệnh sẽ chuyển thành lệnh LO mua với mức giá cao hơn mức giá khớp lệnh cuối cùng một đơn vị yết giá hoặc mức giá trần nếu mức giá khớp lệnh cuối cùng là giá trần (đối với lệnh mua) hoặc lệnh LO bán với mức giá thấp hơn mức giá khớp cuối cùng một đơn vị yết giá hoặc mức giá sàn nếu mức giá khớp lệnh cuối cùng là giá sàn (đối với lệnh bán).

iv. Lệnh giao dịch tại mức giá khớp lệnh xác định giá đóng cửa (ATC):

- Là lệnh đặt mua hoặc đặt bán chứng khoán tại mức giá đóng cửa. Lệnh ATC được ưu tiên trước lệnh giới hạn trong khi so khớp lệnh, nhưng không được ưu tiên trước Lệnh giới hạn (LO) mua trần/bán sàn đã được nhập trước.
- Đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá đóng cửa sẽ không xác định được giá khớp lệnh nếu chỉ có lệnh ATC trên sổ lệnh
- Lệnh sẽ tự động tự hủy bỏ sau khi hết phiên nếu lệnh không được thực hiện hoặc không được thực hiện hết.

B. Phương thức giao dịch:

– **Khớp lệnh định kì:** Được thực hiện trên cơ sở so khớp các lệnh mua và lệnh bán chứng khoán tại một thời điểm xác định.

+ Nguyên tắc xác định giá là mức giá thực hiện đạt khối lượng giao dịch lớn nhất. Nếu có nhiều mức giá thỏa mãn điều kiện ở trên thì mức giá trùng hoặc gần nhất với giá thực hiện của lần khớp lệnh gần nhất sẽ được chọn.

+ Trong phiên khớp lệnh định kỳ không được sửa, hủy lệnh.

– **Khớp lệnh định kì PCA:** Chứng khoán thuộc diện bị hạn chế giao dịch được áp dụng phương thức giao dịch KLĐK nhiều lần PCA:

+ Được giao dịch trong đợt KLĐK xác định giá mở cửa (GD với lệnh ATO/LO), sau đó đến các đợt KLĐK PCA, mỗi đợt kéo dài 15 phút, và giao dịch trong đợt KLĐK xác định giá đóng cửa (GD với lệnh ATC/LO).

+ 5 phút sau của mỗi đợt KLĐK PCA không được phép hủy/sửa.

– **Khớp lệnh liên tục:** Là phương thức giao dịch được thực hiện trên cơ sở so khớp các lệnh mua và lệnh bán chứng khoán ngay khi lệnh được nhập vào hệ thống giao dịch.

– **Khớp lệnh thỏa thuận:** Bên mua và bên bán tự thỏa thuận với nhau về các điều kiện giao dịch, sau đó thông báo cho công ty chứng khoán ghi nhận kết quả giao dịch vào hệ thống giao dịch. Lệnh thỏa thuận được chia thành 2 phiên: từ 9h-14h45 và từ 14h45 đến 15h.

*** Lưu ý:** Trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu mới niêm yết / đăng ký giao dịch hoặc ngày đầu tiên giao dịch trở lại của cổ phiếu không có giao dịch trên 25 phiên liên tiếp, các lệnh mua / bán chứng khoán theo phương thức giao dịch thỏa thuận và giao dịch lô lẻ không được thực hiện cho đến khi có giá tham chiếu được xác lập từ kết quả của phương thức khớp lệnh liên tục.

3. Nguyên tắc khớp lệnh

– **Ưu tiên về giá:** Các lệnh có mức giá tốt hơn (lệnh mua với mức giá cao hơn, lệnh bán với mức giá thấp hơn) được ưu tiên thực hiện trước

– **Ưu tiên về thời gian:**

- Lệnh mua hoặc bán có cùng mức giá thì lệnh giao dịch được nhập trước vào hệ thống được ưu tiên thực hiện trước.
- Trong đợt khớp lệnh liên tục, nếu lệnh mua và bán thỏa mãn về giá ($\text{Giá mua} \geq \text{Giá bán}$) thì mức giá khớp là mức giá của lệnh nhập vào hệ thống trước.

4. Đơn vị giao dịch và yết giá

A. Đơn vị giao dịch:

- Đơn vị giao dịch (lô chẵn) đối với giao dịch khớp lệnh là 100 cổ phiếu/ chứng chỉ quỹ đóng/ chứng chỉ quỹ ETF/ chứng quyền
- Mỗi lệnh giao dịch lô chẵn không được vượt quá khối lượng tối đa là 500.000 cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đóng/chứng chỉ quỹ ETF/chứng quyền
- Khối lượng giao dịch thỏa thuận: từ 20.000 cổ phiếu/ chứng chỉ quỹ ETF/ chứng chỉ quỹ đóng/ chứng quyền trở lên; không quy định đơn vị giao dịch.
- Giao dịch lô lẻ (từ 1 đến 99 cổ phiếu/ chứng chỉ quỹ đóng/ chứng chỉ quỹ ETF/ chứng quyền) có thể được thực hiện thông qua khớp lệnh liên tục hoặc giao dịch thỏa thuận.
(Lưu ý: Thời gian giao dịch khớp lệnh lô lẻ từ 9h15 đến 11h30 và từ 13h00 đến 14h30; thời gian giao dịch thỏa thuận lô lẻ từ 9h15 đến 11h30 và từ 13h00 đến 15h00)
- Đơn vị giao dịch đối với trái phiếu là: 1.

B. Đơn vị yết giá:

- Đối với phương thức khớp lệnh

Mức giá	Cổ phiếu (Niêm yết)	Chứng chỉ quỹ ETF/ chứng quyền (Niêm yết)	Thỏa thuận trái phiếu
<10.000 đồng	10 đồng	10 đồng	Không quy định
10.000 đồng – 49.950 đồng	50 đồng	10 đồng	Không quy định
>=50.000 đồng	100 đồng	10 đồng	Không quy định

-Lệnh thỏa thuận với cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đóng/chứng chỉ quỹ ETF/chứng quyền bước giá là 1 đồng với tất cả mức giá

5. Giá tham chiếu và biên độ dao động giá

A. Giá tham chiếu:

- Giá tham chiếu của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ ETF là giá đóng cửa của ngày giao dịch gần nhất trước đó (là mức giá khớp lệnh cuối cùng trong ngày giao dịch gần nhất trước đó).

– Việc xác định giá tham chiếu của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ ETF mới đăng ký giao dịch trong ngày giao dịch đầu tiên do tổ chức niêm yết, công ty quản lý quỹ và tổ chức tư vấn niêm yết (nếu có) đề xuất. Nếu trong 3 ngày giao dịch liên tục kể từ ngày giao dịch đầu tiên chưa xác định được mức giá để sử dụng làm giá tham chiếu cho ngày giao dịch kế tiếp, tổ chức niêm yết, công ty quản lý quỹ và tổ chức tư vấn niêm yết (nếu có) sẽ phải xác định lại giá tham chiếu.

– Trường hợp cổ phiếu, chứng chỉ quỹ ETF được hưởng cổ tức và /hoặc các quyền kèm theo, giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền được xác định theo nguyên tắc lấy giá đóng cửa của ngày giao dịch gần nhất điều chỉnh theo giá trị cổ tức được nhận hoặc giá trị các quyền kèm theo.

– Giá tham chiếu sẽ không bị điều chỉnh trong các trường hợp doanh nghiệp phát hành trái phiếu chuyển đổi hoặc doanh nghiệp phát hành thêm cổ phiếu với giá phát hành cao hơn giá bình quân của ngày giao dịch liền trước ngày không hưởng quyền (sau khi đã điều chỉnh theo các quyền khác – nếu có).

– Trường hợp chứng khoán bị tạm ngừng giao dịch trên 25 phiên, khi được giao dịch trở lại, giá tham chiếu do HSX quyết định sau khi được UBCKNN chấp thuận.

B. Biên độ dao động giá:

i. Đối với cổ phiếu/ chứng chỉ quỹ đóng/ chứng chỉ quỹ ETF:

– Biên độ dao động giá của cổ phiếu/ chứng chỉ quỹ ETF trong ngày với chứng khoán niêm yết là $\pm 7\%$ (so với giá tham chiếu)

– Biên độ dao động giá là $\pm 20\%$ so với giá tham chiếu được áp dụng trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu/ chứng chỉ quỹ mới niêm yết hoặc ngày đầu tiên giao dịch trở lại đối với cổ phiếu bị tạm ngừng giao dịch trên 25 ngày giao dịch

– Giá trần / sàn:

- Giá trần = Giá tham chiếu x (100% + Biên độ dao động)
- Giá sàn = Giá tham chiếu x (100% – Biên độ dao động)

Đối với cổ phiếu có mức giá trần/ sàn sau khi điều chỉnh biên độ dao động $\pm 7\%$ nhưng giá trần/ sàn vẫn bằng mức giá tham chiếu sẽ điều chỉnh như sau:

- Giá trần điều chỉnh = Giá tham chiếu + một đơn vị yết giá
- Giá sàn điều chỉnh = Giá tham chiếu – một đơn vị yết giá

– Giá đóng cửa trong ngày giao dịch đầu tiên sau khi được giao dịch trở lại sẽ là giá tham chiếu cho ngày giao dịch kế tiếp (trừ trường hợp cổ phiếu có phát sinh quyền, ảnh hưởng đến giá của cổ phiếu). Biên độ dao động giá $\pm 7\%$ được áp dụng cho ngày giao dịch kế tiếp.

– Nếu trong 03 ngày đầu tiên sau khi giao dịch trở lại, cổ phiếu, chứng chỉ quỹ được giao dịch trở lại vẫn chưa có giá đóng cửa, HOSE sẽ xem xét điều chỉnh biên độ dao động giá của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ sau khi có sự chấp thuận của UBCK NN.

ii. Đối với chứng quyền (chứng quyền mua dựa trên chứng khoán cơ sở là cổ phiếu

- $\text{Giá trần} = \text{Giá tham chiếu chứng quyền} + (\text{Giá trần của cổ phiếu cơ sở} - \text{Giá tham chiếu của cổ phiếu cơ sở}) \times 1/\text{tỷ lệ chuyển đổi}$
- $\text{Giá sàn} = \text{Giá tham chiếu chứng quyền} - (\text{Giá tham chiếu của cổ phiếu cơ sở} - \text{Giá sàn của cổ phiếu cơ sở}) \times 1/\text{tỷ lệ chuyển đổi}$

– Trường hợp giá sàn của chứng quyền nhỏ hơn hoặc bằng không (0), giá sàn sẽ là đơn vị yết giá nhỏ nhất bằng 10 đồng

– Đối với chứng quyền mua dựa trên chứng khoán cơ sở là cổ phiếu, giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên được xác định như sau:

- $\text{Giá tham chiếu của chứng quyền mua} = \text{Giá phát hành của chứng quyền} \times (\text{Giá tham chiếu của cổ phiếu cơ sở và ngày giao dịch đầu tiên của chứng quyền} / \text{Giá tham chiếu của cổ phiếu cơ sở tại ngày thông báo phát hành chứng quyền}) \times (\text{Tỷ lệ chuyển đổi tại ngày thông báo phát hành chứng quyền} / \text{Tỷ lệ chuyển đổi tại ngày giao dịch đầu tiên})$.

– Đối với chứng quyền mua, giá tham chiếu ngày giao dịch đầu tiên sau khi bị tạm ngừng giao dịch trên 25 ngày giao dịch được xác định như sau:

- $\text{Giá tham chiếu của chứng quyền mua} = \text{Giá đóng cửa của chứng quyền mua vào ngày giao dịch liền trước ngày tạm ngừng giao dịch} \times (\text{Giá tham chiếu của cổ phiếu cơ sở vào ngày giao dịch đầu tiên của chứng quyền sau khi giao dịch trở lại} / \text{Giá tham chiếu của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày tạm ngừng giao dịch}) \times (\text{Tỷ lệ chuyển đổi tại ngày giao dịch liền trước ngày tạm ngừng giao dịch chứng quyền} / \text{Tỷ lệ chuyển đổi tại ngày giao dịch đầu tiên của chứng quyền sau khi giao dịch trở lại})$.

6. Đặt lệnh giao dịch:

– Được phép đặt đồng thời cả lệnh mua và lệnh bán cùng một loại chứng khoán trong phiên khớp lệnh liên tục. (Lưu ý: Lệnh cùng mua và cùng bán không tự khớp chéo)

– Không được đặt các lệnh giao dịch vừa mua, vừa bán đồng thời cùng một loại chứng khoán trong cùng một đợt khớp lệnh định kỳ. Trừ các lệnh đã được nhập vào hệ thống giao dịch chứng khoán tại đợt giao dịch trước đó, chưa được khớp nhưng vẫn còn hiệu lực.

7. Hủy, sửa lệnh giao dịch khớp lệnh:

- Chỉ được hủy/sửa lệnh chưa khớp trong phiên khớp lệnh liên tục. Không được phép sửa hủy trong 5 phút cuối của đợt KLĐK nhiều lần PCA áp dụng đối với chứng khoán bị hạn chế giao dịch.
- Cho phép nhập lệnh sửa gồm giá hoặc khối lượng. Không được đồng thời sửa giá và sửa khối lượng.
- Giữ nguyên thứ tự ưu tiên của lệnh vào sàn nếu chỉ sửa giảm khối lượng.
- Thứ tự ưu tiên được tính kể từ khi lệnh sửa được nhập vào hệ thống đối với các trường hợp sửa tăng khối lượng và/ hoặc sửa giá.

8. Hủy, sửa lệnh giao dịch thỏa thuận:

- Lệnh thỏa thuận đã thực hiện không được phép hủy/sửa
- Cho phép hủy khi lệnh thỏa thuận chưa thực hiện do lệnh gửi từ trước phiên giao dịch.

9. Các giao dịch đặc biệt:

- Các giao dịch mua, bán cổ phiếu quỹ, giao dịch tạo lập thị trường của thành viên tạo lập thị trường cần tuân thủ những quy định riêng trong Thông tư của Bộ Tài Chính.
- Giao dịch của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ và người có liên quan cần tuân thủ các quy định riêng ở Luật chứng khoán và thông tư của Bộ Tài Chính.